

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST

Ngày 17 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đèo Văn Vĩnh;

2. Bà Trần Thị Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhài - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1960, tại huyện P, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản N, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ, đã chết, con bà Vàng Thị D, đã chết. Bị cáo có vợ là Vàng Thị D, sinh năm 1963 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án: Tại bản án số 06/2000/HSST, ngày 08/11/2000, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt: 16 tháng tù; Tại bản án số 35/2007/HSST, ngày 24/4/2007, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt: 30 tháng tù; Tại bản án số 17/2012/HSST, ngày 17/01/2012, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt: 07 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án trên nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 09/3/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 08 giờ, ngày 29/02/2020, tại khu vực đầu cầu bê tông thuộc bản Nậm Cúm, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T mua được 01 gói Heroine, được gói bằng mảnh ni lon màu xanh buộc thắt lại với giá 200.000 đồng, của một người đàn ông không quen biết, mục đích mua để sử dụng cho bản thân. Khi về đến nhà, T đã lấy một ít Heroine trong số Heroine vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, T gói lại như cũ rồi cho vào chiếc lọ nhựa màu cam, có nắp màu trắng rồi cất giấu dưới gối đầu giường ngủ của T để sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày 29/02/2020, khi T đang nằm ngủ trên giường của mình thì bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ vào kiểm tra, T đã giao nộp cho tổ công tác 01 gói chất bột màu trắng được gói ngoài bằng ni lon màu xanh, đựng trong chiếc hộp màu cam có nắp màu trắng được giấu ở dưới gối đầu giường ngủ của T. T khai chất bột màu trắng đó là Heroine do T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Qua các kết quả trưng cầu giám định đã xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,52 gam.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Lò Văn T đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cụ thể là:

Lần 1: Tại bản án số 06/2000/HSST, ngày 08/11/2000, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn T bị xử phạt 16 tháng tù và phạt 05 triệu đồng sung quỹ Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Lần 2: Tại bản án số 35/2007/HSST, ngày 24/4/2007, của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn T bị xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Lần 3: Tại bản án số 17/2012/HSST, ngày 17/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn T bị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm”.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án trên nhưng chưa được xóa án tích.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS, ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 05 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh, 01 lọ nhựa màu vàng có nắp màu trắng thu giữ của bị cáo cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Lò Văn T đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong vật chứng; kết luận giám định; lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 29/02/2020, tại nhà ở của Lò Văn T, địa chỉ: Bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ, thấy nhà Lò Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Lò Văn T phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T đã cất giấu 01 gói chất bột màu trắng được gói ngoài bằng ni lon màu xanh, đựng trong chiếc hộp màu cam có nắp màu trắng tại phía dưới đầu giường ngủ của T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Qua các kết quả trưng cầu giám định đã xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,52 gam.

Tính đến trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo Lò Văn T đã 03 lần bị Tòa án xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lần gần đây nhất, tại bản án số 17/2012/HSST, ngày 17/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án trên nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử 03 lần về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo không quyết tâm từ bỏ ma túy, không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai số Heroine bị thu giữ là bị cáo mua được của một người không rõ lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với người đã bán Heroine cho bị cáo.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết xã

hội có phần hạn chế, bị cáo đã 60 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo đã được gửi đi giám định còn lại 0,35 gam là vật cấm lưu hành, 01 mảnh ni lon màu xanh do bị cáo dùng để gói Heroine, 01 hộp nhựa màu vàng có nắp màu trắng và vỏ niêm phong cũ là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T: 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 09/3/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh ni lon màu xanh và 01 lọ nhựa màu cam có nắp màu trắng là vật chứng thu giữ của bị cáo và toàn bộ vỏ niêm phong cũ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng được lập tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu hồi 10 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2020).

3. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh